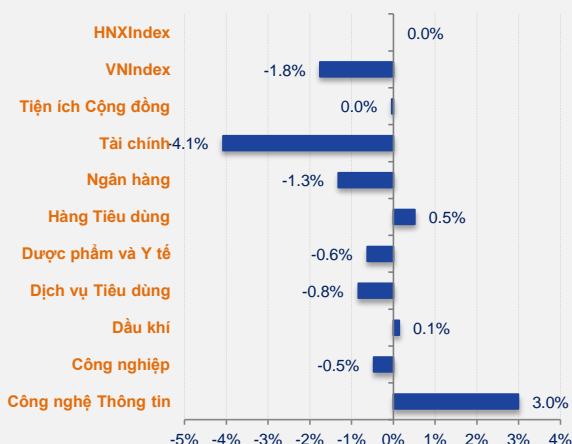


WEEKLY WRAP

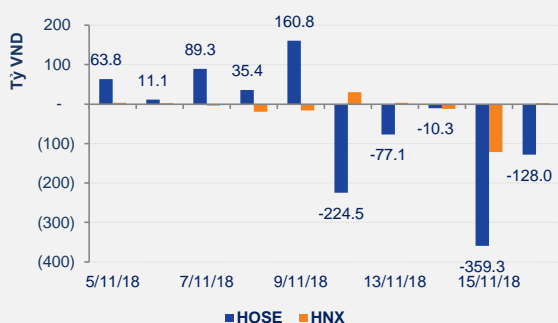
Tuần GD từ: 12/11/2018 - 16/11/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	898.19	↓ -1.8%	103.01	→ 0.0%
KLGD (trCP)	704.53	↑ 0.2%	182.32	↑ 3.7%
GTGD (tỷ VND)	14,976.13	↑ 4.9%	2,424.33	↑ 6.3%
Tổng cung (trCP)	2,238.51	↓ -12.5%	331.33	↓ -2.0%
Tổng cầu (trCP)	2,596.47	↑ 1.2%	320.47	↑ 0.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	50.22	↓ -1.5%	5.77	↑ 192.9%
KL bán (trCP)	61.64	↑ 45.8%	12.43	↑ 195.9%
GT mua (tỷ VND)	1,881.17	↓ -6.7%	96.03	↑ 225.6%
GT bán (tỷ VND)	2,680.38	↑ 62.0%	194.00	↑ 210.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch ảm đạm trong tuần qua với nền tảng thanh khoản thấp và cả hai sàn đều kết tuần trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,1 điểm (-1,8%) xuống 898,19 điểm; HNX-Index giảm 0,002 điểm (-0,002%) xuống 103,01 điểm. Thanh khoản trong tuần tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng gần 3.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4,9% lên 14.976 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 0,2% lên 705 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 6,3% lên 2.424 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,7% lên 182 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm nhẹ trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành trụ cột đều đi xuống. Nhóm cổ phiếu tài chính giảm mạnh nhất với 4,1% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu là do các trụ cột bất động sản trong nhóm như VIC (-1,7%), VHM (-5,7%) đều giảm giá. Nhóm có tỷ trọng vốn hóa cao nhất thị trường là ngân hàng tiếp đà giảm 1,3% giá trị vốn hóa, đã gây ra nhiều khó khăn cho các cơ hội hồi phục của thị trường, có thể kể đến các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (-2%), CTG (-2,9%), VPB (-0,2%), HDB (-8,7%), ACB (-0,7%), SHB (-1,3%), LPB (-2,2%)... Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin tăng mạnh nhất thị trường với 3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tăng giá của cổ phiếu lớn nhất trong nhóm này là FPT (+3,6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường quay trở lại test vùng đáy cũ 880-900 điểm trong hai phiên cuối tuần để tìm kiếm lực cầu mới. Kết quả là vùng này vẫn được giữ vững nhưng lực cầu thì vẫn chưa thấy đâu do tâm lý nhà đầu tư hiện đang hết sức thận trọng với thị trường, đa phần vẫn đứng ngoài để quan sát hoặc chuyển sang thị trường phái sinh giao dịch. Việc VN-Index kết tuần ở quanh ngưỡng 900 điểm cũng là một điều khá nhạy cảm vì đây là ngưỡng tâm lý quan trọng và nơi giằng co mạnh mẽ giữa bên mua và bên bán. Hiện không có nhiều thông tin vĩ mô ảnh hưởng mạnh đến thị trường trong thời gian tới nhưng diễn biến của thị trường chứng khoán Mỹ là một yếu tố cần lưu tâm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/11-23/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục test vùng hỗ trợ 880-900 điểm vào đầu tuần và dần hồi phục về cuối tuần. Dù có hồi phục thì đây cũng chỉ là nhịp hồi trong một xu hướng giảm nên chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục trong phiên để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà rủi ro trên thị trường vẫn là khá cao, khả năng thủng vùng hỗ trợ vẫn được đề ngỏ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/11/2018 - 16/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào đầu và cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 918,99 điểm và 892,5 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,1 điểm (-1,8%) xuống 898,19 điểm.

NAV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 6.470 đồng lên 9.050 đồng, tiếp theo là VPK với mức tăng 36% từ 3.600 đồng lên 4.900 đồng. Ở chiều ngược lại, DRL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 53.000 đồng xuống 41.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ nhẹ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào đầu và cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,61 điểm và 100,55 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,002 điểm (-0,002%) xuống 103,01 điểm.

HLC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 35% từ 6.300 đồng lên 8.500 đồng, tiếp theo là SGH với mức tăng 24% từ 40.400 đồng lên 50.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SRA là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 50.900 đồng xuống 38.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

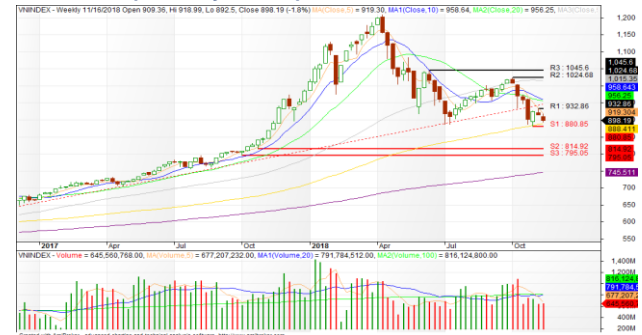
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 799,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 11,42 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 6,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 97,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,67 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVX với 990 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng trên và dưới cân bằng cho thấy bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cầu bắt đáy cũng đã xuất hiện để nâng đỡ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/11-23/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục test vùng hỗ trợ 880-900 điểm vào đầu tuần và dần hồi phục về cuối tuần.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với mẫu hình doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) cho thấy bên mua đã trở lại tốt trong phiên cuối tuần để dần lấy lại ưu thế trước bên bán. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108-109 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/11-23/11), HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 105 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm sáng nay (16/11) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.721 VND/USD, giảm 2 đồng so với phiên trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,7 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.215,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng 0,03% xuống 96,90 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1348 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2800 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,29 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,84 USD tương ứng 1,49% lên 57,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/11, chỉ số Dow Jones tăng 208,77 điểm tương ứng 0,83% lên 25.289,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 122,64 điểm tương ứng 1,72% lên 7.259,03 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 28,62 điểm tương ứng 1,06% lên 2.730,20 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	3,307,230	VIC	6,688,610
2	E1VFN30	2,025,410	HPG	2,728,960
3	BID	1,279,380	PJT	1,949,266
4	HHS	710,170	STB	1,130,430
5	HSG	572,320	CTG	1,116,890

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,128,200	VCG	7,920,500
2	CEO	655,900	PVX	989,800
3	VC3	130,000	VGC	905,000
4	SHS	71,100	THT	317,200
5	VE9	69,400	PVB	35,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.79	5.26	↓ -9.15%	52,550,740
VPB	20.35	20.30	↓ -0.25%	34,104,372
HNG	16.35	15.95	↓ -2.45%	31,389,110
HPG	37.60	35.20	↓ -6.38%	25,581,850
SBT	22.35	21.60	↓ -3.36%	24,764,666

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	17.80	19.10	↑ 7.30%	24,920,343
SHB	7.50	7.40	↓ -1.33%	17,322,689
ACB	28.70	28.50	↓ -0.70%	14,274,678
VCG	18.80	18.20	↓ -3.19%	13,447,667
TNG	17.40	19.00	↑ 9.20%	11,172,916

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	6.47	9.05	2.6	↑ 39.88%
VPK	3.60	4.90	1.3	↑ 36.11%
AGM	11.75	14.25	2.5	↑ 21.28%
RIC	6.70	8.05	1.4	↑ 20.15%
KMR	3.28	3.90	0.6	↑ 18.90%

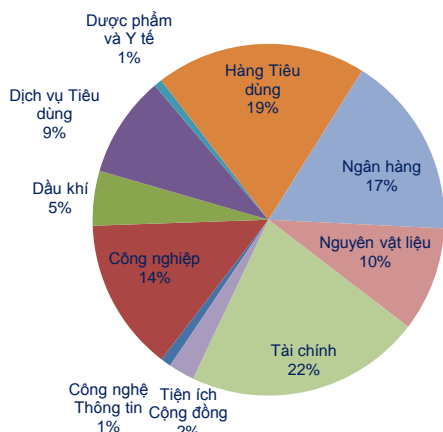
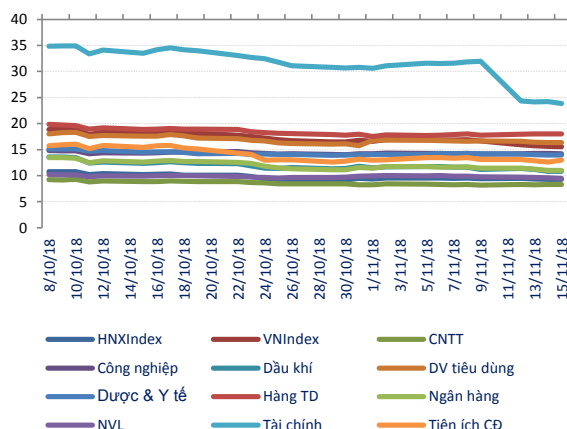
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	6.30	8.50	2.2	↑ 34.92%
SGH	40.40	50.00	9.6	↑ 23.76%
SHN	9.30	11.00	1.7	↑ 18.28%
L35	4.50	5.30	0.8	↑ 17.78%
CVN	11.70	13.60	1.9	↑ 16.24%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRL	53.00	41.40	-11.6	↓ -21.89%
SMA	16.50	13.40	-3.1	↓ -18.79%
HAI	2.72	2.24	-0.5	↓ -17.65%
VSI	24.30	20.20	-4.1	↓ -16.87%
TGG	7.90	6.78	-1.1	↓ -14.18%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	50.90	38.00	-12.9	↓ -25.34%
SJC	2.20	1.80	-0.4	↓ -18.18%
DNY	5.50	4.50	-1.0	↓ -18.18%
APP	9.50	7.80	-1.7	↓ -17.89%
TST	6.90	5.70	-1.2	↓ -17.39%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	52,550,740	4.8%	590	8.9	0.4
VPB	34,104,372	21.7%	2,757	7.4	1.6
HNG	31,389,110	-2.0%	-269	-	1.3
HPG	25,581,850	25.8%	4,334	8.1	1.9
SBT	24,764,666	7.5%	940	23.0	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	24,920,343	7.0%	1,748	10.9	0.8
SHB	17,322,689	10.2%	1,424	5.2	0.6
ACB	14,274,678	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCG	13,447,667	15.2%	2,645	6.9	1.2
TNG	11,172,916	23.4%	3,203	5.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 39.9%	14.3%	1,578	5.7	0.8
VPK	↑ 36.1%	-34.1%	-4,525	-	0.8
AGM	↑ 21.3%	6.0%	1,201	11.9	0.7
RIC	↑ 20.1%	-4.4%	-585	-	0.6
KMR	↑ 18.9%	1.4%	144	27.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLC	↑ 34.9%	24.6%	3,017	2.8	0.7
SGH	↑ 23.8%	11.3%	1,392	35.9	4.0
SHN	↑ 18.3%	7.0%	1,138	9.7	0.9
L35	↑ 17.8%	2.9%	421	12.6	0.4
CVN	↑ 16.2%	2.3%	234	58.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	3,307,230	28.3%	6,458	4.5	1.5
E1VFN30	2,025,410	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	1,279,380	16.1%	2,435	13.2	2.0
HHS	710,170	6.2%	765	5.3	0.3
HSG	572,320	7.7%	1,066	6.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,128,200	7.0%	1,748	10.9	0.8
CEO	655,900	9.9%	1,486	8.6	1.1
VC3	130,000	6.5%	809	22.4	1.6
SHS	71,100	24.4%	3,932	3.5	0.8
VE9	69,400	-7.7%	-781	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	287,565	5.2%	1,205	74.8	5.5
VHM	238,485	31.8%	3,252	21.9	4.6
VNM	200,263	37.7%	5,556	20.7	7.9
VCB	191,401	21.0%	3,359	15.8	3.1
GAS	181,825	28.2%	6,557	14.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	11,744	41.3%	6,670	11.0	4.2
PVS	9,129	7.0%	1,748	10.9	0.8
SHB	8,903	10.2%	1,424	5.2	0.6
VCG	8,039	15.2%	2,645	6.9	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/10/2018	16/11/2018	17/10/2018	16/10/2018	HLG	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/10/2018	16/11/2018	30/10/2018	29/10/2018	SMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/10/2018	16/11/2018	1/11/2018	31/10/2018	NHV	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/10/2018	16/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2018	16/11/2018	0/1/1900	16/11/2018	MDN	Niêm yết mới
9/11/2018	16/11/2018	19/11/2018	16/11/2018	CTR	Phát hành cổ phiếu
12/11/2018	16/11/2018	19/11/2018	16/11/2018	VIB	Phát hành cổ phiếu
14/11/2018	16/11/2018	19/11/2018	16/11/2018	PDV	Phát hành cổ phiếu
7/11/2017	17/11/2018	16/11/2018	16/11/2018	SWC	Hợp Hội đồng Quản trị
10/10/2018	18/11/2018	29/10/2018	26/10/2018	MPT	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/10/2018	19/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	MST	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/10/2018	19/11/2018	5/11/2018	2/11/2018	HUT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/11/2018	19/11/2018	9/11/2018	8/11/2018	USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/11/2018	19/11/2018	20/11/2018	19/11/2018	MWG	Phát hành cổ phiếu
18/7/2018	20/11/2018	26/7/2018	25/7/2018	TVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2018	20/11/2018	18/10/2018	17/10/2018	DP3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2018	20/11/2018	22/10/2018	19/10/2018	VOC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2018	20/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	VNI	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/10/2018	20/11/2018	23/10/2018	22/10/2018	DC1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2018	20/11/2018	16/11/2018	16/11/2018	DAG	Niêm yết thêm
14/11/2018	20/11/2018	16/11/2018	16/11/2018	TV2	Niêm yết thêm
14/11/2018	20/11/2018	16/11/2018	16/11/2018	FCN	Niêm yết thêm
22/10/2018	21/11/2018	1/11/2018	31/10/2018	CRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2018	21/11/2018	14/11/2018	13/11/2018	MCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2018	22/11/2018	23/10/2018	22/10/2018	THB	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/10/2018	22/11/2018	25/10/2018	24/10/2018	VLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/10/2018	22/11/2018	30/10/2018	29/10/2018	VPK	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/10/2018	22/11/2018	30/10/2018	29/10/2018	TDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2018	22/11/2018	16/11/2018	16/11/2018	PDT	Niêm yết mới
5/10/2018	23/11/2018	23/10/2018	22/10/2018	HFT	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
